

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA

STT	Ký hiệu	Tên công trình	Diện tích (ha)
		TỔNG	295,46
I		Công trình phục vụ cấp quốc gia, cấp vùng	171,12
1		Quận 1	
	VH-60.02	Nhà hát Bến Thành	1,20
	VH-60.03	Bảo tàng Tôn Đức Thắng	0,74
	VH-60.08	Bảo tàng mỹ thuật	0,92
	VH-60.11	Thư viện tổng hợp	0,93
	VH-60.15	Bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh	0,68
	VH-60.16	Nhà hát Lớn thành phố	0,68
	VH-60.18	Dinh Độc Lập	13,27
	VH-60.19	Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh	1,30
	VH-60.20	Nhà hát Hồ Trung Hưng	0,09
	VH-60.22	Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Bông Sen	0,04
	VH-60.23	Bảo tàng chiến dịch Hồ Chí Minh	0,67
2		Quận 3	
	VH-70.01	Bảo tàng phụ nữ Nam Bộ	0,52
	VH-70.07	Trung tâm thông tin Triển lãm thành phố HCM	0,14
	VH-70.11	Bảo tàng chứng tích chiến tranh	0,70
3		Quận 4	
	VH-73.01	Bảo tàng Hồ Chí Minh	1,32
4		Quận 10	
	VH-71.01	Nhà hát Hòa Bình	0,91
5		Huyện Nhà Bè	
	VH-86.02	Triển lãm quy hoạch tại H.Nhà Bè	28,21
6		Huyện Cần Giuộc	
	VH-87.03	Trung tâm triển lãm quy hoạch mới	15,00
7		Quận 5	
	VH-74.05	Nhà hát nghệ thuật Phương Nam	0,15
	VH-74.06	Nhà hát nghệ thuật hát bội	0,10
8		Quận 12	
	VH-61.08	Bảo tàng thiên nhiên Nam Bộ quy hoạch	2,93
	VH-61.09	Trung tâm hội chợ triển lãm	36,97
9		Quận Bình Thạnh	
	VH-65.03	Rạp chiếu phim Quốc gia quy hoạch	3,08
10		Quận Tân Bình	
	VH-66.04	TVHT Điện Ảnh TPHCM	0,41
11		Huyện Củ Chi	
	VH-83.05	Phim trường Hòa Phú	47,14
12		TP Thủ Đức	
		Đất trung tâm văn hóa - TDIT trong khu Trung tâm tài chính Thủ Thiêm	13,00
II		Công trình phục vụ cấp đô thị	124,35
1		Quận 1	11,02
	VH-60.01	Đài truyền hình TP.Hồ Chí Minh	1,52
	VH-60.03	Nhà văn hóa Thanh Niên	1,54
	VH-60.04	Nhà thiếu nhi Quận 1	0,21
	VH-60.05	Viện trao đổi văn hóa Pháp	0,36
	VH-60.13	Tượng đài chủ tịch Hồ Chí Minh (Phổ độ bố Nguyễn Huệ)	0,30
	VH-60.14	Gung văn hóa lao động	6,99
	VH-60.21	Trung tâm văn hóa thành phố	0,10
2		Quận 2	
	VH-70.02	Nhà thiếu nhi thành phố	3,22
	VH-70.03	Nhà văn hóa phụ nữ	1,54
	VH-70.04	Nhà văn hóa sinh viên TP HCM	0,32
	VH-70.06	Quận đoàn quận 2	0,16
	VH-70.08	Trung tâm văn hóa quận 2	0,27
	VH-70.09	Nhà thiếu nhi quận 2	0,27
	VH-70.10	Hội văn học nghệ thuật TP HCM	0,33
	VH-70.12	Rạp Thăng Long	0,13
	VH-70.13	Rạp Nam Quang	0,08
3		Quận 4	0,18
	VH-73.02	Trung tâm văn hóa quận 4	0,18
4		Quận 7	4,36
	VH-78.01	Nhà thiếu nhi quận 7	0,21
	VH-78.02	Nhà văn hóa phụ nữ TP cơ sở 2	1,67
	VH-78.03	Trung tâm văn hóa quận 7	1,00
	VH-78.04	Nhà thiếu nhi Quận 7	0,59
	VH-78.05	Nhà thi đấu đa năng Quận 7	0,88
5		Quận 10	2,25
	VH-71.02	Nhà thiếu nhi quận 10	0,81
	VH-71.03	Quy hoạch	0,98
	VH-71.04	CLB thư từ kháng chiến quận 10	0,46
6		Huyện Nhà Bè	7,89
	VH-86.01	Ti văn hóa huyện Nhà Bè	1,64
	VH-86.03	Quy hoạch	2,38
	VH-86.04	Quy hoạch	1,17
	VH-86.07	Quy hoạch	2,40
7		Huyện Cần Giuộc	10,80
	VH-87.01	Trung tâm văn hóa huyện Cần Giuộc	3,16
	VH-87.02	Quảng trường Rừng Sác	7,64
8		Quận 5	3,08
	VH-74.01	Trung tâm văn hóa quận 5	2,31
	VH-74.04	Nhà Thiếu Nhi Quận 5	0,36
	VH-74.07	Quy hoạch	0,30
	VH-74.08	Khu phức hợp Trung tâm văn hóa thiếu nhi đa năng, rạp chiếu phim	0,10
9		Quận 6	0,37
	VH-75.01	Nhà Thiếu Nhi Quận 6	0,37
10		Quận 8	2,11
	VH-76.02	Trung tâm văn hóa thể thao quận	2,11
11		Quận 11	1,49
	VH-72.01	Trung Tâm Văn Hóa Quận 11	0,24
	VH-72.03	Nhà Thiếu nhi Q.11	0,29
	VH-72.04	Quy hoạch	0,96
12		Quận Bình Tân	3,17
	VH-77.01	Trung tâm thanh thiếu niên miền nam	1,58
	VH-77.02	Trung Tâm Văn Hóa Thể Thao Liên Phường	0,70
	VH-77.04	Nhà văn hóa thiếu nhi Quận	0,50
	VH-77.05	Nhà văn hóa quận Bình Tân	0,38
		Quận Tân Phú	2,89
	VH-67.01	Nhà thiếu nhi quận Tân Phú	0,60
	VH-67.02	Trung Tâm Văn Hóa - Thể Dục Thể Thao	0,34
	VH-67.07	Quy hoạch	2,05
		H. Bình Chánh	20,97
	VH-85.01		
	VH-85.03	Trung tâm văn hóa thể thao Huyện	2,91
	VH-85.05	Nhà văn hóa thiếu nhi cấp quận	7,64
	VH-85.04	Quy hoạch	9,83
	VH-85.05	Quy hoạch	0,59
15		Quận 12	6,29
	VH-61.01	Khu trường niệm Vườn Cau dỏ	0,50
	VH-61.02	Nhà thiếu nhi quận 12	0,97
	VH-61.04	Nhà văn hóa thể thao Tân Thới Hiệp	1,23
	VH-61.05	Trung Tâm Văn Hóa Quận 12	1,65
	VH-61.07	Đài trường niệm Chiến khu An Phú Đồng Quận Gò Vấp	1,94
16		Quận 7	2,76
	VH-64.01	Nhà thiếu nhi quận Gò Vấp	1,45
	VH-64.02	Trung tâm văn hóa	1,06
	VH-64.03	Đài trường niệm Liệt sỹ	0,24
17		Quận Bình Thạnh	0,50
	VH-65.01	Nhà thiếu nhi quận Bình Thạnh	0,34
	VH-65.02	Trung tâm văn hóa Q. Bình Thạnh	0,28
		Quận Phú Nhuận	0,68
	VH-68.01	Nhà thiếu nhi quận Phú Nhuận	0,31
	VH-68.02	Nhà văn hóa quận Phú Nhuận	0,47
19		Quận Tân Bình	6,56
	VH-66.01	Nhà thiếu nhi quận Tân Bình	0,79
	VH-66.09	Nhà văn hóa quận 1ao động Tân Bình	0,79
	VH-66.02	TT VH TDĐT Q. Tân Bình	4,77
20		H. Hóc Môn	7,77
	VH-84.01	Nhà thiếu nhi Hóc Môn	1,58
	VH-84.02	Nhà văn hóa Hóc Môn	0,48
	VH-84.03	Quy hoạch	4,21
	VH-84.05	Trung tâm văn hóa thể thao Xuân Thới	1,50
21		H. Củ Chi	7,15
	VH-83.02	Nhà văn hóa lao động Củ Chi	0,89
	VH-83.03	Trung tâm văn hóa Củ Chi	1,66
	VH-83.04	Quy hoạch	4,11
	VH-83.13	Quy hoạch	0,49
22		TP. Thủ Đức	19,01
	VH-01		2,81
	VH-02		3,20
	VH-03		2,37
	VH-04		0,47
	VH-05		2,38
	VH-06		1,00
	VH-07		0,60
	VH-09		0,58
	VH-10		3,73
	VH-11		0,99
	VH-12		0,86

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO

STT	Kí hiệu	Tên công trình	Diện tích (ha)
		TỔNG	505,465
I		Công trình phục vụ cấp quốc gia, cấp vùng	373,366
	TD-07	Thành phố Thủ Đức	
		Khu thể dục thể thao Rạch Chiếc	74 - 75
	TD-06	Trung tâm huấn luyện Thể dục thể thao TP.HCM (thuộc Đại học Thể dục thể thao TP HCM)	12,10
		Sân golf Quận 10	258,74
	TD-71.03	Sân vận động Thống Nhất	3,610
	TD-71.05	Nhà thi Đấu Nguyễn Trĩ Phương Quận 11	0,594
	TD-72.01	Sân vận động Phú Thọ Quận Bình Thạnh	19,796
	TD-65.01	Sân vận động Gia Định	3,793
II		Công trình phục vụ cấp đô thị	131,829
1		Quận 1	2,401
	TD-60.01	Trung tâm TDTT Hoa Lư Quận 3	2,401
2		Quận 3	2,254
	TD-70.01	CLB bơi lội quận 3	0,306
	TD-70.02	Nhà thi đấu Hồ Xuân Hương Quận 3	0,466
	TD-70.03	CLB Phan Đình Phùng Quận 4	1,482
3		Quận 4	1,062
	TD-73.01	Trung tâm thể dục thể thao quận 4 Quận 7	1,062
4		Quận 7	10,365
	TD-78.01	Trung tâm TDTT Quận 7 Quận 10	10,365
5		Quận 10	1,559
	TD-71.01	Khu thể dục thể thao Nguyễn Trĩ Phương Quận 10	1,315
	TD-71.02	Trung tâm TDTT Quận 10 Huyện Nhà Bè	0,244
6		Huyện Nhà Bè	0,000
	TD-87.01	Huyện Cần Giuộc Quy hoạch	7,507
7		Huyện Cần Giuộc Quận 5	7,507
8		Quận 5	0,137
	TD-74.01	Trung tâm thể thao Quận 5 Quận 6	0,137
9		Quận 6	0,526
	TD-75.01	Trung tâm Thể Dục Thể Thao Quận 6 Quận 8	0,526
10		Quận 8	5,774
	TD-76.01	Sân TDTT Quận 8	0,588
	TD-76.03	Sân vận động Quận 8 Quận 11	3,196
11		Quận 11	0,720
	TD-72.02	Trung tâm Thể Dục Thể Thao Quận 11 Quận Bình Tân	0,720
12		Quận Bình Tân	10,699
	TD-77.01	Trung tâm Thể Dục Thể Thao Quận Bình Tân Quận 7	2,488
	TD-77.02	Trung tâm Thể Dục Thể Thao Quy hoạch Quận 7	2,583
	TD-77.03	Trung tâm Thể Dục Thể Thao Quy hoạch Quy hoạch Quận Tân Phú	2,690
13		Quận Tân Phú	2,937
	TD-67.01	Trung tâm TD Thể Thao Tây Thạnh - Tân Phú Quận Bình Chánh	6,515
	TD-67.02	Sân bóng Celandon Huyện Bình Chánh	1,107
14		Huyện Bình Chánh	5,408
	TD-85.02	TT Thể dục thể thao Thành Long Quận 12	11,270
15		Quận 12	5,055
	TD-61.01	Nhà thi đấu đa năng Quận 12 Quận Gò Vấp	5,055
16		Quận Gò Vấp	4,314
	TD-64.01	Trung tâm thể dục thể thao Q. Gò Vấp Quận 12	2,251
	TD-64.02	Sân bóng đá quận đội Gò Vấp - Cây Trâm Quy hoạch Trung tâm bơi lội quận Gò Vấp Quận Bình Thạnh	1,589
	TD-64.03	Quy hoạch Trung tâm bơi lội quận Gò Vấp Huyện Củ Chi	0,474
17		Huyện Củ Chi	0,320
	TD-65.02	Hội Bơi Đại Đồng Quận Phú Nhuận	0,320
18		Quận Phú Nhuận	3,384
	TD-68.02	Trung tâm thể dục thể thao Rạch Miễu Quận 7	1,794
	TD-68.01	CLB bóng đá Phú Nhuận Quận Bình Tân	1,590
19		Quận Bình Tân	1,374
	TD-66.01	Khu thể dục thể thao Bàu Cát Quận 7	1,085
	TD-66.04	CLB thể dục thể thao Cách mạng tháng 8 Huyện Hóc Môn	0,289
20		Huyện Hóc Môn	25,423
	TD-94.01	Trung tâm TDTT Huyện Hóc Môn Quận 9	2,795
	TD-94.04	Quy hoạch Quận 9	12,724
	TD-94.05	Quy hoạch Quận 9	5,785
	TD-94.06	Quy hoạch Quận 9	1,311
	TD-94.07	Quy hoạch Huyện Củ Chi Quận 9	2,808
21		Huyện Củ Chi	5,371
	TD-83.01	Sân vận động Củ Chi Quận 9	1,031
	TD-83.03	Quy hoạch Quận 9	3,220
	TD-83.04	Quy hoạch Quận 9	1,120
22		TP Thủ Đức	25,80
	TD-02	Trung tâm thể dục thể thao quận (Quận 9 cũ) Quận 2	1,24
	TD-03	Trung tâm thể dục thể thao quận (quận 2 cũ) Quận 4	1,57
	TD-04	Quy hoạch Quận 4	1,18
	TD-05	Quy hoạch Quận 4	5,64
	TD-08	Quy hoạch Quận 4	3,17

